ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /2015/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và kinh phí hỗ trợ cho cán bộ chi trả như sau:

1. Mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội là 270.000 đồng.

2. Mức trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng do xã, phường quản lý (*theo Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).*

3. Mức trợ cấp nuôi dưỡng đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (*theo Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).*

4. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ chi trả ở cấp xã, phường và công tác quản lý ở quận, huyện để thực hiện chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội với mức hỗ trợ cho xã, phường là 0,4% so với tổng số tiền trực tiếp chi trả. Nếu xã, phường nào thấp hơn 300.000 đồng/người/tháng thì chi đủ 300.000 đồng/người/tháng. Nếu xã, phường nào vượt quá 500.000 đồng/người/tháng thì chi đủ 500.000 đồng/người/tháng. Cấp quận, huyện là 0,15% so với tổng số tiền quản lý chi trả để thẩm định hồ sơ, hỗ trợ cho cán bộ và chi phí quản lý khác.

5. Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng với các mức theo hệ số khác nhau quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ hưởng một mức cao nhất.